

Số: 229/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo:		Cao đẳng chính quy		Môn:		Thiết bị điện		Giáo viên:		Nguyễn Thanh Hiệp							
Lớp:		TBD_25CD1A		Học kỳ:		1		Năm học:		2025 - 2026							
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra						Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
				Hệ số 1			Hệ số 2						(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)		
1	25CD1A_01	Nguyễn Thế	Bảo	6			5			5.5	9	6.6					
2	25CD1A_02	Phan Chí	Cường	6			6			6	10	7.2					
3	25CD1A_03	Chu Đức	Duy	7			6			6.5	10	7.6					
4	25CD1A_04	Trương Nhật	Dương	5			7			6	10	7.2					
5	25CD1A_05	Võ Tiến	Đạt	6			6			6	8	6.6					
6	25CD1A_06	Nguyễn Hải	Đăng	6			7			6.5	10	7.6					
7	25CD1A_07	Nguyễn Trung	Hậu	7			7			7	10	7.9					
8	25CD1A_08	Bùi Trung	Hiếu	6			6			6	10	7.2					
9	25CD1A_09	Trần Huỳnh	Hiệp	6			6			6	10	7.2					
10	25CD1A_10	Nguyễn Quốc	Huy	6			6			6	10	7.2					
11	25CD1A_11	Trương Hoàng Thái	Khang	5			6			5.5	10	6.9					
12	25CD1A_12	Trần Nam	Khánh	5			6			5.5	8	6.3					
13	25CD1A_13	Đình Hữu	Khoa	7			7			7	10	7.9					
14	25CD1A_14	Huỳnh Đăng	Khoa	6			7			6.5	10	7.6					
15	25CD1A_15	Lê Thanh	Khoa	6			7			6.5	10	7.6					
16	25CD1A_16	Thạch Nguyễn Đan	Khoa	0			0			0	10	3					
17	25CD1A_17	Võ Thái	Khoa	6			7			6.5	10	7.6					
18	25CD1A_18	Nguyễn Minh	Khôi	7			6			6.5	10	7.6					
19	25CD1A_19	Võ Anh	Kiện	6			6			6	10	7.2					
20	25CD1A_20	Đoàn Minh	Kiệt	6			5			5.5	9	6.6					
21	25CD1A_21	Lê Hoàng Gia	Kiệt	5			6			5.5	10	6.9					
22	25CD1A_22	Long Phan Tuấn	Kiệt	6			6			6	10	7.2					

23	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh	Kiệt	6		7		6.5	10	7.6						
24	25CD1A_24	Trần Anh	Kiệt	6		6		6	10	7.2						
25	25CD1A_25	Trần Ngọc Thiên	Long	6		5		5.5	10	6.9						
26	25CD1A_26	Nguyễn Đình	Lợi	6		6		6	10	7.2						
27	25CD1A_27	Nguyễn Hòa	Lợi	0		0		0	0	0						
28	25CD1A_28	Nguyễn Thành	Lương	7		6		6.5	10	7.6						
29	25CD1A_29	Nguyễn Xuân	Lực	7		7		7	10	7.9						
30	25CD1A_30	Đỗ Nhật	Minh	8		7		7.5	10	8.3						
31	25CD1A_31	Lê Trần Minh	Minh	0		0		0	10	3						
32	25CD1A_32	Mai Lê	Minh	6		6		6	10	7.2						
33	25CD1A_33	Đặng Thành	Nguyên	6		6		6	10	7.2						
34	25CD1A_34	Lê Trường	Nhân	7		7		7	10	7.9						
35	25CD1A_35	Đạt Trung	Nhiên	0		0		0	0	0						
36	25CD1A_36	Nguyễn Thanh	Phú	6		7		6.5	10	7.6						
37	25CD1A_37	Trương Hoàng	Phú	7		7		7	10	7.9						
38	25CD1A_38	Trần Đức	Phước	6		7		6.5	10	7.6						
39	25CD1A_39	Tạ Minh	Quang	6		7		6.5	10	7.6						
40	25CD1A_40	Nguyễn Minh	Quân	5		6		5.5	10	6.9						
41	25CD1A_41	Phan Minh	Quân	5		6		5.5	10	6.9						
42	25CD1A_42	Hồ Phú	Quý	9		7		8	9	8.3						
43	25CD1A_43	Lương Thái	Siu	6		5		5.5	10	6.9						
44	25CD1A_44	Trần Hữu Anh	Tài	6		6		6	9	6.9						
45	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật	Tân	6		7		6.5	10	7.6						
46	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy	Tân	6		6		6	10	7.2						
47	25CD1A_47	Võ Thanh	Tân	6		5		5.5	9	6.6						
48	25CD1A_48	Trần Chí	Thiện	8		6		7	10	7.9						
49	25CD1A_49	Nguyễn Hữu	Thịnh	6		7		6.5	9	7.3						
50	25CD1A_50	Nguyễn Phúc	Thịnh	5		6		5.5	0	3.9						
51	25CD1A_51	Võ Thanh	Tiến	6		5		5.5	10	6.9						
52	25CD1A_52	Nguyễn Văn	Tiếp	6		6		6	10	7.2						
53	25CD1A_53	Huỳnh Trung	Tín	5		6		5.5	0	3.9						
54	25CD1A_54	Lục Đại	Tín	6		7		6.5	10	7.6						
55	25CD1A_55	Huỳnh Quang	Triệu	5		7		6	10	7.2						
56	25CD1A_56	Nguyễn Minh	Trí	7		6		6.5	10	7.6						
57	25CD1A_57	Lưu Quang	Vinh	7		6		6.5	10	7.6						
58	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc	Vinh	6		7		6.5	10	7.6						
59	25CD1A_59	Trần Văn	Trọng	6		6		6	8	6.6						

60	25CD1A_60	Đặng Minh	Vũ	6			7			6.5	10	7.6				
61	24CD1A-23	Nguyễn Hoàng	Long	5			5			5	9	6.2				
62	24CD1A-24	Nguyễn Hoàng Công	Minh	6			6			6	9	6.9				
63	24CD1A- 02	Nguyễn Phạm Đức	Anh	7			6			6.5	9	7.3				
64	24CD1A- 18	Nguyễn Hoàn	Khiêu	5			5			5	8	5.9				
65	24CD1A-33	Lê Trung	Thiện	6			6			6	9	6.9				

Tổng số 65

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên

Nguyễn Thanh Hiệp